

ĐỀ ANH 9

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
D	A	A	C	A	B	C	C
Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16
A	B	C	C	B	C	B	D
Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24
B	A	A	C	A	C	A	B
Câu 25	Câu 26	Câu 27	Câu 28	Câu 29	Câu 30	Câu 31	Câu 32
C	A	C	B	D	A	C	D
Câu 33	Câu 34	Câu 35	Câu 36	Câu 37	Câu 38	Câu 39	Câu 40
B	B	B	C	C	A	D	D

Question 1.

- A. heal /hi:l/
- B. bean /bi:n/
- C. leaf /li:f/
- D. bread /bred/

- Ba từ (A, B, C) “ea” → /i:/, còn (D) “bread” → /e/.

- **Đáp án đúng: D. bread**

Question 2.

- A. collected /kə'lek.tɪd/ (đuôi /ɪd/)
- B. finished /'fɪn.ɪʃt/ (đuôi /t/)
- C. watched /wɒtʃt/ (đuôi /t/)
- D. passed /pɑːst/ (đuôi /t/)

- Ba từ (B), (C), (D) âm cuối /t/, còn (A) collected âm /ɪd/.

- **Đáp án đúng: A. collected**

Question 3.

- A. garden /'gɑː.dən/ (âm 1)
- B. receive /rɪ'siːv/ (âm 2)
- C. enjoy /ɪn'dʒɔɪ/ (âm 2)
- D. reply /rɪ'plaɪ/ (âm 2)

- (A) “garden” trọng âm âm đầu; (B), (C), (D) trọng âm âm 2.
- **Đáp án đúng: A. garden**

Question 4.

A. admit /əd'mɪt/ (âm 2)

B. discover /dɪs'kʌv.ər/ (âm 2)

C. student /'stju:.dənt/ (âm 1)

D. relax /rɪ'læks/ (âm 2)

- (A), (B), (D) trọng âm âm 2; (C) “student” trọng âm âm đầu.
- **Đáp án đúng: C. student**

Question 5.

- Thể hiện muốn nước hơn → “I’d prefer water, please.”

- **Đáp án đúng: A. I’d prefer**

Question 6.

- “for + khoảng thời gian” → “for twenty years.”

- **Đáp án đúng: B. for**

Question 7.

- Lùi thì: “he had been busy the previous day...”

- **Đáp án đúng: C. had been**

Question 8.

- Tag cho “used to” → “didn’t we?”

- **Đáp án đúng: C. didn’t**

Question 9.

- Câu ĐK loại 1 → “you won’t have any problems.”

- **Đáp án đúng: A. won’t have**

Question 10.

- “keen on sth/doing sth.”

- **Đáp án đúng: B. on**

Question 11.

- “suggest + V-ing” → “suggest having a picnic.”

- **Đáp án đúng: C. having**

Question 12.

- “although she still couldn’t pass...” (mặc dù).

- **Đáp án đúng: C. although**

Question 13.

- “Remove it from water as quickly as possible.”

- **Đáp án đúng: B. Remove**

Question 14.

- “Dry the phone with a clean cloth.”

- **Đáp án đúng: C. Dry**

Question 15.

- “Place the phone in a warm, dry place or bowl of rice.”

- **Đáp án đúng: B. Place**

Question 16.

- “If possible, try switching it on after at least 24h.”
- **Đáp án đúng: D. If possible**

Question 17.

Thứ tự logic:

- (b) My friends and I went hiking in the mountains last weekend.
- (c) We set out early in the morning to avoid the midday heat.
- (a) The air was fresh, and we could hear birds singing in the trees.
- **Đáp án đúng: B. b – c – a**

Question 18.

- **Đáp án A.** Câu kết: “We returned home late, feeling energized and happy.”

Question 19.

- “plan your meals in advance, creating a small menu **for the week.**” **Đáp án A.** for

Question 20.

- “use fresh ingredients **whenever** possible.” **Đáp án C.** whenever

Question 21.

- “... sandwiches with whole-grain bread and vegetables **can** be both nutritious and tasty.” **Đáp án A.** can

Question 22.

- Sau “Also, remember to include fruits/yogurt.” → “**For instance,** a piece of fruit is far better than a sugary snack.” **Đáp án C.** For instance

Question 23.

- “If you have a microwave at work, **consider** cooking a larger meal at home and reheating portions.” **Đáp án A.** consider

Question 24.

- “Over time, these habits **lead** to improved health and potentially lower medical costs.” **Đáp án B.** lead

Question 25.

- Tom khẳng định anh sẽ đón Mai → **Đáp án C.** Câu gián tiếp: “Tom said he would pick Mai up at 7 a.m. the following day.”

Question 26.

- Yes/No question → **Đáp án A.** “John asked Mary if/whether she had finished her homework.”

Question 27.

- Mệnh lệnh gián tiếp dạng phủ định → “told sb **not** to do sth.” **Đáp án C.** Mom told the children not to make a mess in the kitchen.

Question 28.

- Cấu trúc hiện tại hoàn thành + “since mốc thời gian.” **Đáp án B.** I have not seen my cousins since last holiday.

Question 29.

- Viết câu trôi chảy: **Đáp án D** “The meeting started on time at 9 a.m. yesterday.”

Question 30.

- Cấu trúc “suggest that + S + V.” → Đáp án A “We suggest that our friends join...”

Question 31. “orphanages” → nơi chăm sóc trẻ mồ côi. Đáp án C. children without parents are cared for

Question 32. One benefit: Đáp án D. “practical experience.”

Question 33. “fulfillment” ~ Đáp án C. “satisfaction.”

Question 34. Volunteers: Đáp án B. “They can contribute to society, learn skills.”

Question 35. “obstacles” ~ “difficulties.” Opposite = “benefits” Đáp án B “benefits.”

Question 36. Volunteers often: “find efforts worthwhile, build friendships.” Đáp án C. They consider it valuable and form new friendships.

Question 37: “For instance, a knitted scarf or painting can be personalized...” → Đáp án C. “They can be tailored for each individual.”

Question 38. “(38) However, many find the process enjoyable, ...” → Đáp án A. “Making handmade items may require patience and effort.”

Question 39. “(39) Some even turn their hobby into a small business...” → Đáp án D. “Others take it a step further by selling...”

Question 40. “Ultimately, handmade gifts show appreciation... (40) → D. It’s a meaningful gesture...”